

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 88, 89, 91 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022, về việc: “*Xác định cha - mẹ cho con*”.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07/03/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Nho T**, sinh năm 1994; địa chỉ: K2/24 Đinh Thị H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn Q**, sinh năm 1966 và bà **Đỗ Thị Tuyết M**, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: K2/24 Đinh Thị H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1965 và bà **Lê Thị T**, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận Lê Nho T, sinh ngày 08/6/1994 (*Giấy khai sinh số 279/1994, đăng ký ngày 22/9/1994 tại UBND xã Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, tên cha mẹ trong giấy khai sinh là ông Lê Văn T và bà Lê Thị T*) - là con ruột của ông Lê Văn Q, sinh ngày 10/10/1966 và bà Đỗ Thị Tuyết M, sinh ngày 11/12/1970.

Các đương sự tự liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho Lê Nho T.

- Án phí Hôn nhân và gia đình: Lê Nho T được miễn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND xã Đ, thị xã Điện B, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh

